TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/4/2019
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Oanh
2. Ông Đào Ngọc Chiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy – Cán bộ tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2019 Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 478/2018/TLST- HNGĐ ngày 04/12/2018 về việc " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2019/QĐXX-ST ngày11/03/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST- HPT ngày 27/03/2019 giữa :

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1984 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Vũ Hùng C, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Cùng HKTT và nơi ở: Căn hộ 407, CT4-4, KĐT H, phường A, quận B, thành phố H**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 / 10 /2018 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án và tại phiên tòa nguyên đơn **chị Trần Thị T** trình bày:

Chị và anh C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh T vào ngày 13/10/2013. Trong quá trình C sống vợ chồng chị hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh C thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, có lần anh C cầm dao, búa, bóp cổ đe dọa tính mạng của chị. Vì vậy tháng 02/2018 chị có làm đơn ly hôn anh C tại TAND quận Nam Từ Liêm. TAND quận Nam Từ Liêm đã thụ lý giải quyết, nhưng trong quá trình giải quyết tại Tòa án anh C đã nhiều lần hứa với chị sẽ sửa chữa lỗi lầm của anh nên chị T đã cho anh cơ hội và chị đã rút đơn xin ly hôn đối với anh C. Sau khi chị rút đơn chị luôn mong muốn anh C sửa chữa như lời anh đã hứa với chị. Tuy nhiên anh C không những không sửa chữa mà ngày càng chửi bới đánh đập chị nhiều hơn, anh còn dùng búa đập phá tài sản của chị.Nếu chị về nhà người thân để ở thì anh dọa sẽ đốt nhà người thân của chị. Cụ thể vào đêm ngày 20 rạng sáng ngày 21/09/2018 anh C đã đập phá đồ đạc của chị, chị đã gọi báo cho bố mẹ anh C để khuyên anh C nhưng bố mẹ anh C ở quê nên không thể khuyên ngăn được anh. Do vậy chị phải báo Công an phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Kể từ thời gian đó chị ly thân với anh C. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh C nên chị làm đơn đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C để chị ổn định cuộc sống.

Về con C: Không có.

Về tài sản C: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ C: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Hùng C được tòa án triệu tập hợp lệ rất nhiều lần để tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, hòa giải nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không thể lấy lời khai cũng như tiến hành kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ và không hòa giải được.

Tại phiên toà:

- Chị Trần Thị T vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Hùng C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 204, 205 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Điều 35, 39, 147,271,273 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Đề nghị:

-Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T đối với anh Vũ Hùng C.

-Về con C: không có

-Về tài sản C, nợ C: Chị T Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị T và anh Vũ Hùng C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh T vào ngày 13/10/2013trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Vũ Hùng C hiện có HKTT và cư trú thường xuyên tại Căn hộ 407, CT4-4, KĐT H, phường A, quận B, thành phố H**.**

nên yêu cầu của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ các đương sự để mở phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; nhưng anh C đều không đến Tòa án để giải quyết và cũng không trình bày lý do, mặt khác chị T làm đơn

đề nghi Tòa án xác minh mâu thuẫn của hai vợ chồng để giải quyết ly hôn cho chị.

Tòa án nhân dân quận Nam Từ liêm ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXX-ST ngày 11/3/2019. Tòa án đã Niêm yết hợp lệ văn bản tố tụng đối với anh C theo đúng quy định của pháp luật. Đến ngày 27 tháng 3 năm 2019 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm ra quyết định hoãn phiên tòa số 13 ngày 27 tháng 3 năm 2019 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn là anh Vũ Hùng C đã được Tòa án Niêm yết hợp lệ lần thứ hai nhưng anh C vẫn không đến tham gia phiên Tòa xét xử ngày hôm nay, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự , Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T.

- Về tình cảm: Chị Trần Thị T xác nhận vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho tới nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc yêu cầu đương sự chấp hành nghĩa vụ tố tụng; Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ vào các ngày 11/01/2019; 22/02/2019 để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và không hòa giải được.

Ngày 19/12/2018, Tòa án xác minh với tổ dân phố về tình trạng hôn nhân của anh chị thì được cung cấp việc anh chị mâu thuẫn tổ dân phố cũng không nắm rõ vì anh chị không thông báo gì cho tổ dân phố để hòa giải. Anh C có hộ khẩu thường trú và sinh sống ổn định tại địa phương.

Ngày 07/3/2019 và ngày 18/03/2019 Tòa án xác minh với Công an phường Mễ Trì về nơi cư trú của anh C và mâu thuẫn của chị T và anh C thì được cung cấp anh C có cư trú ổn định tại địa phương và khoảng cuối năm 2018 anh C có đánh chị T, chị T có báo cáo sự việc cho Công an phường. Công an phường mời anh C, chị T lên trụ sở để tìm hiểu và hòa giải giữa 2 bên anh chị.

Xét thấy trong cuộc sống, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa chị T và anh C không có được điều này mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Đó là nguyên nhân dẫn đến việc chị T là đơn ly hôn anh C tại TAND quận Nam Từ Liêm vào tháng 02/2018, sau đó chị T cho anh C cơ hội nhưng anh C không sửa chữa đến tháng 10/2018 chị T tiếp tục làm đơn ly hôn anh C, kể từ thời gian đó cho đến nay anh chị sống ly thân tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Anh C được Tòa án triệu tập hợp lệ rất nhiều lần nhưng anh C không hợp tác và đều vắng mặt tại tòa án. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T xin ly hôn anh C là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

- Về con C: Anh chị không có.

-Về tài sản C, nợ C: Chị T Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu phí án ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo của chị Trần Thị T và anh Vũ Hùng C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35 , điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Vũ Hùng C.

2. Về con C: Anh chị không có con C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản C, nợ C: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị đã nộp tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0008151ngày 03/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm

Án xử công khai sơ thẩm. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKS ND Quận Nam Từ Liêm;*
- *THA DS Quận Nam Từ Liêm;*
- *Các Đương sự;*
- *UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh T*
- *Lưu HS+ VPTA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Thị Kim Thanh

.